

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Báo cáo kết quả Kế hoạch số 5+/KH-VKSVC ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC CHỈ THỊ

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Đánh giá kết quả việc triển khai các Chỉ thị số 05,06 trong đó nêu rõ số lượng văn bản chỉ đạo việc quản trị, triển khai? Nội dung đã chỉ đạo triển khai?

Nêu số việc xây dựng các Chương trình, Kế hoạch triển khai, thực hiện nội dung các Chỉ thị? Các giải pháp, biện pháp cụ thể mà đơn vị đã thực hiện?

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến

Nêu các phương pháp đã phổ biến, quán triệt, tuyên truyền? Các hình thức tuyên truyền, phổ biến? (số lượng các cuộc tập huấn, hội nghị đã tổ chức) Số lượng, thành phần được phổ biến?

3. Công tác hướng dẫn, kiểm tra thi hành

Số lượng văn bản hướng dẫn thi hành các Chỉ thị? Các nội dung đã triển khai vào Hướng dẫn, Chương trình công tác của đơn vị?

Công tác kiểm tra, rà soát, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các Chỉ thị trong đơn vị mình quản lý.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, các VKSND cấp cao, các Viện kiểm sát quản sự và VKSND cấp tỉnh trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đối chiếu với những yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu trong từng Chỉ thị để tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện. Trong mỗi phần cần nêu số liệu, so sánh với cùng kỳ, nhất là đối với các chỉ tiêu; đánh giá kết quả thực hiện.

Trong đó, cần chú ý một số nội dung sau:

1. Vụ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 VKSND tối cao; VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh báo cáo:

Đánh giá việc tổ chức quản trị và triển khai thực hiện, kết quả phối hợp giữa đơn vị Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam với các đơn vị Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử đề nghị, xử lý thông tin liên quan đối tượng bị tạm giữ trong các vụ án trọng điểm, được dư luận quan tâm phục vụ quá trình kiểm sát và giải quyết vụ án;

Phối hợp trong hoạt động kiểm sát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam; trong xử lý thông báo các trường hợp sắp hết thời hạn tạm giữ, tạm giam theo quy định tại Điều 13 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015; các trường hợp quá hạn tạm giữ, tạm giam thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát; các



trường hợp bị giam giữ không có căn cứ, trái pháp luật theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 45 Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự (ban hành kèm theo Quyết định số 501/QĐ-VKSTC ngày 12/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Đánh giá kết quả phối hợp với Tòa án, Công an, các đơn vị, cơ quan có liên quan trong việc rà soát, quản lý các bị án tử hình, báo đảm việc thi hành án tử hình đúng quy định của pháp luật.

Như các hình thức phối hợp? Nội dung phối hợp?

1. Vụ 8, VKSND tối cao; VKS quán sự các cấp, VKSND cấp tỉnh báo cáo

Đánh giá kết quả kiểm sát các quyết định về thi hành án của Tòa án, việc tổ chức thi hành án và các trường hợp Tòa án chậm ra quyết định thi hành án; cơ quan Công an chậm thực hiện việc áp giải, truy nã đối với các trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại bỏ trốn, không tự nguyện thi hành án khi có đủ điều kiện thi hành án, các trường hợp đã hết thời hạn hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;

Kết quả kiểm sát việc thực hiện các quy định mới của pháp luật về tha tù trước thời hạn có điều kiện, việc xét miễn chấp hành hình phạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, hoặc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, hoặc chấp hành hình phạt tù còn lại của tù trước thời hạn có điều kiện; Nếu số lượng, phân tích các trường hợp thi hành án treo, tha tù trước hạn có điều kiện, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, miễn, hoãn thi hành án, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù bị hủy; Số trường hợp được hưởng thời hiệu thi hành án.

Như số lượng Quyết định đã kiểm sát? Vi phạm đã phát hiện? Số lượng văn bản tố tụng của VKS khi phát hiện vi phạm?

- Như số lượng các cuộc kiểm sát trực tiếp định kỳ, đột xuất tại trại giam, cơ sở giam giữ (trại tạm giam, nhà tạm giữ, buồng tạm giữ thuộc dân Biên phòng)? Vi phạm phát hiện qua các cuộc kiểm sát? Số lượng văn bản tố tụng của VKS khi phát hiện vi phạm? Số lượng các cuộc kiểm sát việc thực hiện không nghỉ, không nghỉ đã được tiến hành? Kết quả việc tiếp thu thực hiện của các cơ quan hữu quan? Đánh giá nguyên nhân, trách nhiệm đối với các trường hợp không thực hiện không nghỉ, không nghỉ của VKS?

Như số lượng, đánh giá chất lượng kiểm sát hàng tháng tại trại giam, các dạng, số lượng vi phạm phát hiện? Số không nghỉ, không nghỉ, yêu cầu đã ban hành? Tiếp thu của các nội dung đã không nghỉ, không nghỉ?

Như số lượng, đánh giá chất lượng các cuộc kiểm sát đột xuất khi xảy ra các trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam, phạm nhân trốn, chết (do tự sát, tai nạn, bị gây thương tích hoặc bị đánh dẫn đến chết...), phạm tội mới hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác.

Đánh giá nguyên nhân, trách nhiệm đối với các trường hợp không thực hiện không nghị, kiểm nghị của Viện kiểm sát; các biện pháp áp dụng tiếp theo (nếu có) khi không thực hiện không nghị, kiểm nghị của VKS?

Nêu cụ thể số lượng, đánh giá chất lượng kiểm sát hàng tháng tại tạm giam, các dạng vi phạm, số lượng vi phạm phát hiện? những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện kiểm sát?

Kết quả công tác hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự của VKS cấp trên để khắc phục tồn tại, yếu kém của VKS cấp dưới; Số lượng văn bản thông báo rút kinh nghiệm, trả lời thành thị về nghiệp vụ đi ban hành. Đánh giá, rút kinh nghiệm về các phương thức kiểm sát trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự?

Đánh giá kết quả cung cấp thông tin, phối hợp với Cơ quan điều tra VKSND tối cao, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền khi xử lý, giải quyết các vụ, việc có dấu hiệu tội phạm trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự. *Nêu rõ số lượng các thông tin đã cung cấp trong công tác điều tra? hình thức phối hợp? kết quả phối hợp?*

- Kết quả rà soát, nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị hữu quan báo cáo phù hợp với quy định mới của pháp luật, quy chế, quy định của Ngành? *Nêu cụ thể: Số lượng quy chế được xây dựng mới? Số lượng được sửa đổi, bổ sung? Nội dung được điều chỉnh?*

- Đánh giá kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng, năng lực của đội ngũ cán bộ; việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí số lượng Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức thực hiện tốt công tác kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

- Đánh giá việc sử dụng kinh phí, phương tiện và trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong công tác kiểm sát bắt, tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự.

3. Đối với VKSND Thành phố Hồ Chí Minh, báo cáo thêm về kết quả hoạt động kiểm sát hàng tuần tại 02 trại tạm giam thuộc Bộ Công an đóng tại Thành phố Hồ Chí Minh, những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện.

4. Cơ quan điều tra VKSND tối cao, báo cáo đánh giá kết quả việc tiếp nhận, xử lý thông tin có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự theo thẩm quyền; đánh giá sự phối hợp giữa VKS các cấp với Cơ quan điều tra trong xử lý thông tin có dấu hiệu tội phạm. Kiểm nghị, đề xuất các biện pháp cụ thể để các đơn vị thực hiện tốt công tác phối hợp theo yêu cầu, trách nhiệm của Ngành, phục vụ sơ kết công tác phối hợp trong thời gian tới.

5. Tập chỉ kiểm sát, Báo cáo về pháp luật, báo cáo đánh giá kết quả công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về vị trí, vai trò, kết quả kiểm sát và trách nhiệm của Viện kiểm sát trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự. (như số hình thức trước truyền? số lượng các bài viết?)

III. MƯỜNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những thuận lợi

Đánh giá những thuận lợi khi thực hiện các Chỉ thị về các nội dung công tác chỉ đạo, điều hành; việc tổ chức triển khai thực hiện; công tác tổ chức bộ máy và cán bộ; cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo thực hiện...

2. Những khó khăn, hạn chế

- Nếu cụ thể, chỉ liệt những mặt còn tồn tại, những khó khăn khi triển khai, thực hiện các nội dung của Chỉ thị; những nội dung còn thiếu sót...

- Tập hợp những khó khăn vướng mắc khi thực hiện quy định của pháp luật về bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự trên địa bàn.

- Tổng hợp những khó khăn vướng mắc khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự của đơn vị.

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

Nguyên nhân khách quan

Nguyên nhân chủ quan

IV. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

Nêu những kinh nghiệm mà đơn vị đã rút ra để thực hiện có hiệu quả nội dung các Chỉ thị.

V. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ 02 CHỈ THỊ

1. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành các Chỉ thị

Nêu rõ nội dung các giải pháp mà đơn vị đã xuất để khắc phục tồn tại, thiếu sót, nguyên nhân và thực hiện có hiệu quả 02 Chỉ thị trong thời gian tới, cụ thể:

- Giải pháp về quản lý, chỉ đạo, điều hành;
- Giải pháp về tổ chức thực hiện
- Giải pháp về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ
- Giải pháp về tăng cường, bảo đảm cơ sở vật chất.

2. Kiến nghị

- Nêu cụ thể những nội dung kiến nghị của đơn vị để bảo đảm thực hiện đồng bộ các giải pháp ở phần trên.

- Kiến nghị của đơn vị để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Handwritten signature